TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Kim H, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1985; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 18/7/2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Kim H trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T ngày 28/12/2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị sống cùng bố mẹ anh. Đến khoảng năm 2008 vợ chồng anh làm ăn và sinh sống tại thị trấn L, huyện L. Quá trình chung sống ban đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, sau đó do làm ăn thua lỗ vợ anh tự ý vay tiền của một số người dân trên địa bàn huyện L với lãi suất cao nên mất khả năng thanh toán, vì sợ mọi người siết nợ và cơ quan pháp luật xử lý nên vợ anh đã bỏ trốn khỏi địa phương từ này 10/2/2011 cho đến nay. Gia đình

anh đã thông báo với chính quyền địa phương và cũng đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có thông tin gì của chị T, gia đình cũng không biết chị T hiện đang ở đâu, đi đâu làm gì, bản thân chị T cũng không liên lạc gì với gia đình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con là cháu Kim Thu H, sinh ngày 01/01/2006 và Kim Gia B, sinh ngày 17/3/2010, hiện nay hai cháu đang ở cùng anh, ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T đã được Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng chị vẫn không có mặt tại Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị T; về con chung giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu là cháu Kim Thu H, sinh ngày 01/01/2006 và Kim Gia B, sinh ngày 17/3/2010, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh Kim H đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Hồng T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 27/7/2018 anh Kim H có đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T và đề nghị giải quyết về con chung. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 20/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Nguyễn Thị Hồng T nhưng chị T không đến Tòa án làm việc. Quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã

tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa anh H và chị T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo anh H ban đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, sau đó do vợ chồng làm ăn thua lỗ, vợ anh tự ý vay tiền của một số người dân trên địa bàn huyện Lập Thạch với lãi suất cao nên mất khả năng thanh toán, vì sợ mọi người siết nợ và cơ quan pháp luật xử lý nên vợ anh đã bỏ trốn khỏi địa phương từ này 10/2/2011 cho đến nay. Qua xác minh thì chị T bị cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch khởi tố về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ngày 26/5/2011, sau đó ngày 25/8/2011 bị truy nã, như vậy hai vợ chồng đã không cùng sống chung từ tháng 8/2011. Việc chị T vi phạm pháp luật hình sự và hai vợ chồng không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và anh H cũng không biết tung tích gì của chị T. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H đối với chị T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh H chị T có 02 cháu là cháu Kim Thu H, sinh ngày 01/01/2006 và Kim Gia B, sinh ngày 17/3/2010, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh H, ly hôn anh H đề nghị được nuôi cả 02 cháu. Chị T đã bỏ nhà đi không có tin tức gì, để đảm bảo sự ổn định cuộc sống và sự chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ cũng như quyền lợi của cháu Kim Thu H và Kim Gia B cần thiết giao cả 02 cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H tự nguyên không yêu cầu chị T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh nên cần chấp nhận.

[6]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Kim H với chị Nguyễn Thị Hồng T.

Về con chung: Giao cho anh Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Kim Thu H, sinh ngày 01/01/2006 và Kim Gia B, sinh ngày 17/3/2010. Chị T không phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Kim H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004894 ngày 20/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã V, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa